



CÂU HỎI TỰ LUẬN ÔN TẬP KỸ NĂNG SỬ DỤNG ATLAT ĐỊA LÝ VIỆT NAM ĐỊA LÝ 12

Câu 1. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và những kiến thức đã học, hãy trình bày và giải thích đặc điểm phân bố dân cư ở Tây Nguyên.

Hướng dẫn trả lời

Tây Nguyên là một trong những vùng có mật độ dân cư thấp nhất so với cả nước với mật độ phổ biến từ 50- 100 người/ km²

Giải thích:

- Do Tây Nguyên có địa hình cao, là vùng kinh tế chưa phát triển, hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và lâm nghiệp, cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng còn hạn chế.

- Ngay trong vùng cũng có biểu hiện phân bố dân cư không đều.

+ Những nơi có mật độ đạt từ 201- 500 người/ km² và 501- 1000 người/ km² như các thành phố Plâyku, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt, thị xã Bảo Lộc và vùng phụ cận.

+ Cấp từ 50- 100 người/ km² và 101- 200 người/ km² tập trung ở ven các đô thị và các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm như vùng ven thành phố Buôn Ma Thuột, Đà Lạt và thị xã Bảo Lộc...

+ Cấp dưới 50 người/ km² tại các khu vực núi cao, rừng hoặc các nơi có điều kiện khó khăn cho sản xuất, vùng núi cao phía bắc cao nguyên Lâm Viên...

Câu 2. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy trình bày các điều kiện thuận lợi ảnh hưởng đến sản xuất cây công nghiệp và sự phân bố một số cây công nghiệp lâu năm chủ yếu của nước ta.

Hướng dẫn trả lời

a. Điều kiện thuận lợi sản xuất cây công nghiệp:

- Đất: có nhiều loại đất thích hợp nhiều loại cây công nghiệp (feralit, phù sa cổ).
- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hoá.
- Nguồn lao động dồi dào
- Mạng lưới cơ sở chế biến

b. Sự phân bố các cây công nghiệp chủ yếu:

- Cà phê: tập trung nhiều ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc trung Bộ



- Cao su: Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ
- Hồ tiêu: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ
- Chè: Trung du và miền núi Bắc Bộ, một phần ở Tây nguyên

Câu 3. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, kể tên các tỉnh ở Trung du, miền núi Bắc Bộ. Trong đó tỉnh nào giáp biên giới với Trung Quốc

Hướng dẫn trả lời

Kể tên các tỉnh ở Trung Du và miền núi Bắc Bộ:

- Tây Bắc: Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu
- Đông Bắc: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh.
- Tỉnh giáp biên giới với Trung Quốc là: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

Câu 4. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy trình bày về qui mô và cơ cấu ngành của các trung tâm công nghiệp chủ yếu ở vùng Đông Nam Bộ

Hướng dẫn trả lời

- Thành phố Hồ Chí Minh: trung tâm công nghiệp lớn nhất nước, qui mô hơn 120 nghìn tỉ đồng, cơ cấu ngành công nghiệp gồm: cơ khí, luyện kim, điện tử, hoá chất, sản xuất hàng tiêu dùng, hóa dầu, tin học....
- Biên Hoà: trung tâm công nghiệp lớn, qui mô từ 40- 120 nghìn tỉ đồng, cơ cấu ngành: Cơ khí, điện tử, hoá chất, dệt...
- Vũng Tàu: trung tâm công nghiệp lớn, qui mô từ 40-120 nghìn tỉ đồng, cơ cấu ngành: Cơ khí, dầu khí, nhiệt điện, đóng tàu...
- Thủ Dầu Một: trung bình, qui mô từ 40-120 nghìn tỉ đồng, cơ cấu ngành: Cơ khí, điện tử, hoá chất...

Câu 4. Dựa vào atlas Địa Lý VN, hãy nêu đặc điểm phân bố các loại đất ở Đồng bằng sông Cửu Long. Những khó khăn chính về tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của vùng này.

Hướng dẫn trả lời

Đồng bằng sông Cửu Long có 3 nhóm đất chính là:

- Đất phù sa ngọt: chiếm 30% diện tích đồng bằng, phân bố dọc theo sông Tiền, sông Hậu.



- Đất phèn: chiếm khoảng 41% diện tích đồng bằng, phân bố tập trung ở Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên, trung tâm bán đảo Cà Mau

- Đất mặn: chiếm khoảng 19% diện tích đồng bằng, phân bố ven biển Đông và vịnh Thái Lan

Hạn chế về tự nhiên:

- Mùa khô kéo dài, đất phèn, mặn nhiều
- Khoáng sản còn hạn chế

Câu 5. a. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy xác định hướng di chuyển của bão vào nước ta Thời gian hoạt động của mùa bão. Vùng nào của nước ta bị ảnh hưởng nhiều nhất và vùng nào ít bị ảnh hưởng nhất.

b. Dựa vào bản đồ hình thể, bản đồ đất Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học hãy trình bày những đặc điểm cơ bản của hai đồng bằng lớn nhất nước ta.

Hướng dẫn trả lời

a. Hoạt động bão ở Việt Nam

- Hướng di chuyển của bão Đông sang Tây:
- Thời gian hoạt động từ tháng IV kết thúc XI, sớm tháng V chậm tháng XII (hoặc từ 5 đến 12)
- Vùng Bắc Trung Bộ bị bão ảnh hưởng nhiều nhất,
- Đồng bằng sông Cửu Long ít bị ảnh hưởng của bão nhất.

b. Những đặc điểm cơ bản của hai đồng bằng lớn nhất nước ta

- Đồng bằng Sông Hồng.
 - + Do phù sa sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp.
 - + Diện tích rộng 15.000 km²
 - + Địa hình cao ở rìa phía tây và tây bắc thấp dần ra biển
 - + Bề mặt bị chia cắt thành nhiều ô, do hệ thống đê
- Đồng bằng Sông Cửu Long.
 - + Do phù sa sông Tiền và sông Hậu bồi đắp hàng năm rất phì nhiêu.
 - + Diện tích rộng 40.000 km²
 - + Địa hình thấp và bằng phẳng, không có đê, sông ngoài kênh rạch chèn chặt



+ Mùa lũ nước ngập trên diện rộng, mùa cạn nước triều lấn mạnh làm 2/3 diện tích đồng bằng là

đất mặn, đất phèn ...

Câu 6. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học:

a. Kể tên và nơi phân bố của các cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên.

b. Trình bày những điều kiện thuận lợi về tự nhiên để Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn của cả nước.

Hướng dẫn trả lời

a. Tên và nơi phân bố của các cây công nghiệp.

- Cà phê: Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Gia Lai
- Cao su: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum
- Hồ tiêu: Đắk Lắk, Gia Lai
- Chè: Lâm Đồng, Gia Lai

b. Những thuận lợi về tự nhiên để Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn

- Đất badan có tầng phân hóa sâu, giàu chất dinh dưỡng, phân bố tập trung trên những mặt bằng rộng lớn, thuận lợi cho việc thành lập các vùng chuyên canh quy mô lớn.

- Khí hậu cận xích đạo với một mùa mưa và một mùa khô kéo dài gây khó khăn cho việc tưới tiêu nhưng thuận lợi cho việc phơi sấy và bảo quản sản phẩm. Do các cao nguyên xếp tầng với các độ cao khác nhau vì vậy khí hậu có sự phân hóa theo độ cao nên Tây Nguyên có thể trồng cả cây công nghiệp nhiệt đới và cận nhiệt.

Câu 7. Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, xác định vị trí các tuyến quốc lộ 1, quốc lộ 6, đường Hồ Chí Minh-quốc lộ 14, quốc lộ 51 và nêu ý nghĩa của từng tuyến.

Hướng dẫn trả lời

- **Quốc lộ 1:** Chạy từ cửa khẩu Hữu Nghị - Hà Nội - Huế - TP HCM - Năm Căn. Ý nghĩa: Là tuyến huyết mạch nối 6/7 vùng kinh tế, gắn kết các vùng giàu tài nguyên, các trung tâm kinh tế lớn, các vùng nông nghiệp trù phú, có ý nghĩa đặc biệt về kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng của cả nước.

- **Quốc lộ 6:** Chạy từ Hà Nội – Tuần Giáo (Lai Châu). Ý nghĩa: nối Hà Nội với các tỉnh Tây Bắc. Là trục kinh tế duy nhất của vùng Tây Bắc, tạo điều kiện khai thác các tiềm năng và phát triển kinh tế- xã hội của vùng Tây Bắc.



- *Đường Hồ Chí Minh- quốc lộ 14*: Từ Hà Nội chạy dọc sườn Đông Trường Sơn Bắc, qua Tây Nguyên – Đông Nam bộ. Ý nghĩa: thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội, củng cố an ninh quốc phòng vùng núi phía Tây đất nước.

- *Quốc lộ 51*: Nối TP HCM- Vũng Tàu. Ý nghĩa: Là tuyến huyết mạch nối tam giác kinh tế Biên Hòa- Vũng Tàu- TP HCM, thúc đẩy ngành dầu khí và du lịch ở Đông Nam Bộ. Là tuyến đầu mút của hành lang kinh tế Đông Tây phía Nam.

Câu 8. Dựa vào atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy nhận xét và giải thích sự phân bố của ngành công nghiệp năng lượng điện nước ta? Các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc và miền Nam có đặc điểm gì khác nhau.

Hướng dẫn trả lời

Sự phân bố của ngành công nghiệp năng lượng điện nước ta:

- Thủy điện phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi và thường gắn với các con sông lớn: hệ thống sông Hồng (sông Đà), sông Đồng Nai,... và gần các mỏ khoáng sản: than, dầu, khí.

- Đặc điểm khác nhau giữa các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc và miền Nam:

+ Nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc chủ yếu dựa vào mỏ than ở Quảng Ninh, Na Dương,...

+ Nhà máy nhiệt điện ở miền Nam chủ yếu dựa vào dầu nhập khẩu và các mỏ dầu, khí, ở thềm lục địa.

Câu 9. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy trình bày sự phân bố dân cư của nước ta? Vì sao có sự phân bố đó?

Hướng dẫn trả lời

Dân cư ở nước ta phân bố không đều.

- Vùng đông dân: Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long.

- Vùng thưa dân: Tây Nguyên, Tây Bắc,...

Nguyên nhân:

- Giữa các vùng có sự khác nhau về:

+ Điều kiện tự nhiên: địa hình, khí hậu, sông ngòi, khoáng sản, đất,....

+ Điều kiện kinh tế xã hội: như sự phát triển công nghiệp, giao thông vận tải,...

+ Lịch sử của quá trình định cư.

Câu 10. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam (trang công nghiệp) và kiến thức đã học, hãy nhận xét sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp của nước ta ?

Hướng dẫn trả lời

- Nước ta có sự phân hóa về lãnh thổ công nghiệp, hoạt động công nghiệp chủ yếu tập trung ở 1 số khu vực:

- + Các khu vực tập trung công nghiệp cao: Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận;
- + Ở Nam Bộ hình thành một dải công nghiệp hàng đầu của cả nước như: Thành phố Hồ Chí Minh,

Biên Hòa, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một.

+ Dọc theo duyên hải miền Trung các trung tâm công nghiệp phân bố thành dải ở phía Đông của vùng.

- Các khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên mức độ phân bố công nghiệp rất thấp chỉ có các điểm công nghiệp.

- Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta là: Thành Phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Biên Hòa, Hải Phòng....

Câu 11. Sử dụng Atlas Địa Lí Việt Nam và kiến thức đã học, lập bảng để thấy sự khác biệt về tiềm năng vùng biển trong phát triển ngư nghiệp của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Hướng dẫn trả lời

Lập bảng để thấy sự khác biệt về tiềm năng vùng biển để phát triển ngư nghiệp của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ
- Biển nông, có điều kiện phát triển nghề lưới giã.	- Biển sâu hơn, thềm lục địa hẹp ngang. Có điều kiện phát triển nghề lưới giã và nghề câu khơi.
- Chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc, bão. Biển động. Ảnh hưởng : hạn chế số ngày tàu thuyền ra khơi, phải chuyển ngư trường.	- Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc yếu hơn, hay có bão, biển động. Ảnh hưởng: hạn chế số ngày tàu thuyền ra khơi, phải di chuyển ngư trường.
- Có các bãi tôm, bãi cá ven bờ. Gần ngư trường vịnh Bắc Bộ.	- Có các bãi tôm, bãi cá ven bờ. có ngư trường cực Nam Trung Bộ giàu nguồn lợi hải sản. có 2 ngư trường lớn ngoài khơi là Hoàng Sa, Trường Sa.

Câu 12. a. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học cho biết tên các loại cây công nghiệp lâu năm trồng ở Trung du Miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. Vùng có tỷ lệ diện tích trồng cây công nghiệp cao nhất nước (trên 40%)? (1,5 đ)

b. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết tên các nhà máy điện có công suất trên 1.000 MW, dưới 1.000 MW (1,5 đ)

Hướng dẫn trả lời

a. Tên các loại cây công nghiệp lâu năm trồng ở:

- Trung du Miền núi Bắc Bộ: chè, hồi, quế, sơn, trẩu...
- Tây Nguyên: cà phê, cao su, hồ tiêu, chè...
- Đông Nam Bộ: Cao su, cà phê, hồ tiêu, điều....

* Vùng có tỷ lệ diện tích trồng cây công nghiệp cao nhất nước (> 40%): Đông Nam Bộ, Tây Nguyên

b. Tên các nhà máy điện có công suất trên 1.000 MW (0,5 đ):

- Nhiệt điện: Phả Lại, Phú Mỹ
- Thủy điện: Hòa Bình

* Tên các nhà máy điện có công suất dưới 1.000 MW (1 đ)

- Nhiệt điện: Uông Bí, Ninh Bình, Bà Rịa, Phú Lâm, Na Dương, Trà Nóc(0.5đ)
- Thủy điện: Thác Bà, YaLi, Đa Nhim, Trị An, Hàm Thuận, Thác Mơ, Drây H'Linh, Sông Hinh, Nam Mu, Cần Đơn.(0.5đ)

Câu 13. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và những kiến thức đã học, hãy trình bày sự phân bố của 6 loại cây công nghiệp lâu năm theo mẫu sau:

Phân bố cây công nghiệp lâu năm ở nước ta:

Loại cây	Nơi phân bố
Cà phê	
Cao su	
Hồ tiêu	
Điều	
Dừa	
Chè	

Hướng dẫn trả lời

Phân bố cây công nghiệp lâu năm ở nước ta. Đúng ba loại cây được

Loại cây	Nơi phân bố chính
Cà phê	Tây Nguyên, Đông Nam Bộ
Cao su	Đông Nam Bộ, Tây Nguyên
Hồ tiêu	Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Duyên Hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ
Điều	Đông Nam Bộ
Dừa	Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung Bộ.
Chè	Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên

Câu 14. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam 12 và kiến thức đã học hãy: Chứng minh nước ta có tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng.

Hướng dẫn trả lời

- Nước ta có tiềm năng du lịch phong phú và đa dạng
- Tài nguyên du lịch chia thành 2 nhóm:
 - + Tài nguyên du lịch tự nhiên: Gồm các di sản thiên nhiên thế giới(vịnh Hạ Long , Phong Nha Kẻ Bàng), các thắng cảnh đẹp(sông Hương- Núi Ngự Bình, Nha Trang, Cần Thơ,..), các vườn quốc gia(Cúc Phương, Cát Tiên,..), các hang động , các bãi biển,..
 - + Tài nguyên du lịch nhân văn :các di sản văn hóa thế giới (cố đô Huế), các di tích lịch sử cách mạng (Điện Biên, Dinh Độc Lập, Hang Pác Bó), các lễ hội (Đền Hùng, Yên Tử, Hội Đám Trâu, Oóc Om Bóc), các làng nghề (Bát Tràng, Vạn Phúc)....

Câu 15. Dựa vào atlas Địa lý Việt Nam, xác định phạm vi của ba miền tự nhiên ở nước ta và nêu đặc trưng cơ bản của mỗi miền về địa hình ;khí hậu

Hướng dẫn trả lời

a. Miền Bắc và đông bắc Bắc bộ

- Ranh giới phía tây –tây nam của miền nằm dọc theo hữu ngạn sông Hồng rìa tây, tây nam đồng bằng Bắc Bộ
- Địa hình: đồi núi thấp chiếm ưu thế, các dãy núi có hướng vòng cung, đồng bằng mở rộng
- Khí hậu gió mùa đông bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh

b. Miền tây bắc và Bắc Trung Bộ



- Giới hạn: nằm tả ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch mã

- Địa hình:

- + Núi cao và núi trung bình chiếm ưu thế, các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam

- + Là miền duy nhất có địa hình núi cao ở Việt Nam với đầy đủ ba đai cao, trong vùng núi có nhiều sơn nguyên, cao nguyên, lòng chảo.

- Khí hậu ảnh hưởng của gió mùa Đông bắc suy yếu. Vai trò bức chắn của dãy Trường Sơn với hai mùa gió làm cho mùa mưa chậm dần sang thu đông và hình thành thời tiết gió Tây khô nóng ở đồng bằng Bắc Trung Bộ vào mùa hạ.

c. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

- Ranh giới: từ dãy Bạch Mã trở vào nam.

- Địa hình

- + Gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ

- sông lớn ở Nam Bộ và các đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ

- + Bờ biển khúc khuỷu

- Khí hậu : cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt cao, có hai mùa mưa và mùa khô rõ rệt



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn*.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.